

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 01 năm 2024
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Moong Thái Nhi.
2, Bà Bùi Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Thái Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lộc Thị M, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: bản XN, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: bản XN, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 10 năm 2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Lộc Thị M trình bày: Chị Lộc Thị M và anh Trần Văn C kết hôn vào năm 2016 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An vào ngày 07/10/2016, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau Khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái xây dựng gia đình. Tuy nhiên, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp nhau, thường xuyên xảy ra xung đột.

Ngoài ra anh Cường sống không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lộc Thị M đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn C.

Về con chung: Chị Lộc Thị M và Anh Trần Văn C 02 con chung là cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 22/04/2017 và cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày 17/10/2018. Nay ly hôn, chị Lộc Thị M yêu cầu được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, không yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trần Văn C trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã triệu tập nhiều lần và niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Trần Văn C không có mặt, vì vậy trong vụ án này phía bị đơn không thể hiện được yêu cầu gì đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của phía nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lộc Thị M vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Văn C trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đều vắng mặt, tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành Niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Trần Văn C không có mặt nên việc Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 207 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Lộc Thị M và anh Trần Văn C được ly hôn nhau; về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 22/04/2017 và cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày 17/10/2018 cho chị Lộc Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trần Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ và lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lộc Thị M yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn C có Hộ khẩu thường trú tại bản XN, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An nên căn cứ theo

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lộc Thị M vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Trần Văn C thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không chấp hành các quyết định của Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng tại trụ sở Ủy ban nhân dân Xã và nơi cư trú của bị đơn hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 207 và Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lộc Thị M và anh Trần Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp, hiện nay chị Lộc Thị M yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn C; Hội đồng xét xử nhận thấy rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần quyết định cho chị Lộc Thị M và anh Trần Văn C được ly hôn nhau.

[3] Về con chung: Chị Lộc Thị M và Anh Trần Văn C 02 con chung là cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 22/04/2017 và cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày 17/10/2018. Nay ly hôn, chị Lộc Thị M yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay các cháu đang còn nhỏ và bị đơn Trần Văn C vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến gì trước yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung là cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 22/04/2017 và cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày 17/10/2018 cho chị Lộc Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn C.

[4] Về tài sản và các khoản nợ: Nguyên đơn chị Lộc Thị M không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Đây là vụ án về ly hôn, chị Lộc Thị M là nguyên đơn nên phải có nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, tuy nhiên xét hoàn cảnh hiện tại gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí sơ thẩm, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lộc Thị M.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Lộc Thị M được ly hôn Anh Trần Văn C;

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Hải Đ, sinh ngày 22/04/2017 và Trần Thị Như Q, sinh ngày 17/10/2018 cho chị Lộc Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Văn C. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lộc Thị M.

5. Về quyền kháng cáo: Tuyên bố nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- UBND xã HL, huyện KS;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc